

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 05-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hội

2. Ông Trương Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Phúc, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/5/2019 và ngày 05/6/2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Hồ Long P**, Sinh ngày 20/10/1997; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Trình độ văn hóa: 7/12;

- Họ tên Cha: Hồ Văn H2 - Sinh năm: 1963 (Sống);

- Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1967 (Sống);

- Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997 (bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình);

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố ngày 31/10/2018 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/LCĐKNCT, ngày 06/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/LCCT-TA, ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện G. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Hồ Thị H, sinh năm 1984. (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lý Văn N, sinh năm 1979. (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

- Hồ Văn H2, sinh năm 1963. (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Bạch L, sinh năm 1971. (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Đào Thanh H, sinh năm 1982. (có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Văn M (U), sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Thị Mỹ L1, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Trần Thị Kim L2, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19/9/2018, anh Lý Văn N cùng vợ là chị Hồ Thị H, thường trú ấp B, xã Y, huyện U, tỉnh Kiên Giang đi đến nhà anh Nguyễn Bạch L tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang để trả tiền nợ phân bón, thuốc trừ sâu cho anh L và lấy đất ruộng lại để chuyển nhượng (vì ngày 22/02/2017 chị H, anh N có ký hợp đồng cho anh L thuê 53.000m² đất trồng lúa tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang thời hạn thuê là 02 năm). Nhưng anh L không đồng ý vì cho rằng hợp đồng thuê đất chưa đến hạn nên không trả lại đất thuê, sau đó hai bên cự cãi nhau được một lúc thì chị H cùng anh N bỏ ra về, khi đến đường lộ bê tông trước cửa nhà anh L. Anh N, chị H và anh L cùng vợ anh L là chị Đào Thanh H tiếp tục cự cãi. Trong lúc đó Hồ Long P thường trú ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang là cháu ruột anh L đang nằm ở giường gần đó liền đi đến kệ gỗ, tay phải cầm búa rồi chạy đến lộ bê tông trước cửa nhà anh L chỗ anh N, chị H đang đứng P liền đưa búa lên chém anh N thì được mọi người can ngăn, trong lúc can ngăn làm P mất thăng bằng nhào về phía trước ở tư thế khom lưng, cùng lúc đó chị H đi đến để ngăn cản thì bị P dùng búa chém trúng đầu gối chân phải gây thương tích, sau khi P chém búa văng xuống đất, P tiếp tục lượm cục gạch định đánh anh N thì được mọi người can ngăn. Trong quá trình điều tra P đã thừa nhận toàn bộ hành vi

của mình. Đến ngày 31/10/2018 P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 19 cm, lưỡi búa bằng kim loại có cạnh sắc. Trên lưỡi búa có khắc chữ BACHAI, búa cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) viên gạch có hai ống tròn dài 13,5cm x 06cm (mười ba phẩy năm nhân không sáu centimét), gạch bị bể, vỡ hai đầu viên gạch.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 558/KL-PY, ngày 29/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với chị Hồ Thị H dấu hiệu chính qua giám định: Đứt cơ tứ đầu đùi, mẻ bờ trên xương bánh chè, thẩu khớp gối phải. Hiện để lại sẹo cơ cứng, còn tục ít dịch khớp gối. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 34% (ba mươi bốn phần trăm). Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại Tòa, bị hại chị Hồ Thị H có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị H cho rằng tiền thuốc theo toa, chi phí chữa bệnh, mất thu nhập và thuê phương tiện đi lại tổng cộng là 64.083.000đ (sáu mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Như vậy, bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 24.083.000đ (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra chị H còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Bị cáo Hồ Long P thống nhất bồi thường cho bị hại tiền thỏa theo toa và các chi phí khác là 24.083.000đ (hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra chị H đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa hôm nay chị H tiếp tục xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn N thống nhất với yêu cầu bồi thường của vợ là chị H. Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Về trách nhiệm hình sự, anh N xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bạch L đề nghị HĐXX xem xét trả lại cây búa cho anh vì anh không có lỗi trong việc bị cáo lấy cây búa gây thương tích cho chị H.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Hồ Long P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), cụ thể:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 38 ; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 ; điều 54 ; điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự : áp dụng điều 364, điều 584 ; điều 590 bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc bị cáo và bị hại thống nhất mức bồi thường tổng số tiền là 84.083.000đ (tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Các biện pháp tư pháp : Áp dụng điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho anh Nguyễn Bạch L: 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 19 cm, lưỡi búa bằng kim loại có cạnh sắc. Trên lưỡi búa có khắc chữ BACHAI, búa cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch có hai ống tròn dài 13,5cm x 06cm (mười ba phẩy năm nhân không sáu centimét), gạch bị bể, vỡ hai đầu viên gạch.

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên thu thập và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại Pên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Long P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể bị cáo khai nhận:

Ngày 19/9/2018 bị cáo thấy anh N, chị H cự cãi với L, chị Thanh H nên đã dùng búa chém trúng đầu gối chị H gây thương tích tỷ lệ 34%.

Hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Long P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng đến cuộc sống người bị hại. Hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ, bản thân bị cáo không quen biết với người bị hại, không rõ nguyên nhân cự cãi mà bị cáo sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại. Hành vi trên của bị cáo cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) hơn nữa, trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại chị Hồ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn N xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G về mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: “ thành khẩn khai báo”; “ăn năn hối cải” ; “khắc phục, bồi thường thiệt hại”; 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 là bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Điều 54 cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về mức phải bồi thường thêm thiệt hại tổng số tiền 84.083.000đ (tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn N thống nhất với yêu cầu bồi thường của vợ là chị H. Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác nên HĐXX miễn xét.

[7] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 19 cm, lưỡi búa bằng kim loại có cạnh sắc. Trên lưỡi búa có khắc chữ BACHAI, búa cũ đã qua sử dụng; Anh Lợi không có lỗi trong việc bị cáo làm hung khí phạm tội và anh có yêu cầu HĐXX trả lại cho anh.

01 (một) viên gạch có hai ống tròn dài 13,5cm x 06cm (mười ba phẩy năm nhân không sáu centimét), gạch bị bể, vỡ hai đầu viên gạch là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ Long P phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Áp dụng Điều 38; Điều 46; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 364, Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Xử phạt bị cáo Hồ Long P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hồ Long P để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Hồ Long P và bị hại Hồ Thị H về việc bị cáo Hồ Long P tiếp tục bồi thường cho bị hại Hồ Thị H tổng số tiền 84.083.000đ (tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm tiền lãi được quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Bạch L:

- 01 (một) cây búa có cán bằng gỗ dài 19 cm, lưỡi búa bằng kim loại có cạnh sắc. Trên lưỡi búa có khắc chữ BACHAI, búa cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) viên gạch có hai ống tròn dài 13,5cm x 06cm (mười ba phẩy năm nhân không sáu centimét), gạch bị bể, vỡ hai đầu viên gạch.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hồ Long P chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hồ Long P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.204.150đ (bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn một trăm năm chục đồng) nhưng được làm tròn thành 4.204.000đ (bốn triệu hai trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Tổng các khoản án phí bị cáo phải nộp là 4.404.000đ (Bốn triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng)

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/6/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện G;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Lâm Phước Lộc

